

Số: 758/2024/QĐST-HNGĐ

Quận 7, ngày 11 tháng 12 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 675/2024/HNST ngày 13 tháng 11 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự :

1. Bà Lê Thị H, sinh năm 1976; địa chỉ: D lô A, Khu phố A, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1973; địa chỉ: D KDC T, Khu phố A, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

1 Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị H và ông Nguyễn Văn T tự nguyện tiến đến hôn nhân vào năm 2000, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật (Giấy chứng nhận kết hôn số 78, Quyển số 01/2000 do Ủy ban nhân dân phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 12/9/2000); do đó, khi có yêu cầu ly hôn được áp dụng các quy định về ly hôn của Luật Hôn nhân và Gia đình và thủ tục giải quyết theo Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình chung sống, giữa bà H và ông T phát sinh nhiều mâu thuẫn; nguyên nhân do cả hai bất đồng quan điểm sống; đã tìm cách khắc phục nhưng không có kết quả. Do mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cả hai đề nghị Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy, mục đích hôn nhân giữa bà H và ông T không đạt được, không có khả năng đoàn tụ. Việc thuận tình ly hôn của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên chấp nhận.

[2] Về con chung: Căn cứ Bản sao khai sinh số 83 ngày 25/4/2001 của Ủy ban nhân dân phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; Bản sao khai sinh số 100 ngày 27/5/2008 của Ủy ban nhân dân phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; cùng lời thừa nhận của bà Lê Thị H và ông Nguyễn Văn T; ông bà có 02 (hai) con chung là Nguyễn Anh D, giới tính: Nam, sinh ngày 03/3/2001 (đã trưởng thành) và Nguyễn Hồng A, giới tính: Nữ, sinh ngày 30/4/2008.

Sau khi ly hôn, ông bà thỏa thuận giao con chung cho bà Lê Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, bà H không yêu cầu ông Nguyễn Văn T cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Văn T có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Bà Lê Thị H và ông Nguyễn Văn T yêu cầu tự giải quyết.

[4] Về nợ chung: Bà Lê Thị H và ông Nguyễn Văn T xác nhận không có nợ chung.

[5] Về lệ phí việc dân sự: Bà Lê Thị H và ông Nguyễn Văn T cùng chịu lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị H và ông Nguyễn Văn T thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 78, Quyền số 01/2000 do Ủy ban nhân dân phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 12/9/2000).

1.2. Về con chung: Căn cứ Bản sao khai sinh số 83 ngày 25/4/2001 của Ủy ban nhân dân phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; Bản sao khai sinh số 100 ngày 27/5/2008 của Ủy ban nhân dân phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; cùng lời thừa nhận của bà Lê Thị H và ông Nguyễn Văn T; ông bà có 02 (hai) con chung là Nguyễn Anh D, giới tính: Nam, sinh ngày 03/3/2001 (đã trưởng thành) và Nguyễn Hồng A, giới tính: Nữ, sinh ngày 30/4/2008.

Giao trẻ Nguyễn Hồng A, giới tính: Nữ, sinh ngày 30/4/2008 cho bà Lê Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, ghi nhận sự tự nguyện của bà H không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Văn T có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

1.3. Về tài sản chung: Tự giải quyết.

1.4. Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí việc dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) Bà Lê Thị H và ông Nguyễn Văn T chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0036709 ngày 13 tháng 11 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà H và ông T đã nộp đủ.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND Tp. HCM;
- VKSND Quận 7;
- Chi cục THADS Quận 7;
- Cơ quan nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS, (Vy).

**THẨM PHÁN**

**Lê Thuần Phong**